

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP
KHOÁ HỌC: 08/2023 - 08/2025
Kỳ thi ngày: 08 - 10/11/2025

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
1	OTO.023TP1.02	Lê Văn	An	08/11/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	8.0	7.0	Đạt	
2	OTO.023TP1.03	Ngân Phúc	Anh	03/11/2008	X. Diên Ya, T. Đắk Lắk	Công nghệ ô tô 023TP1	8,4	7.0	Đạt	
3	OTO.023TP1.04	Nguyễn Doãn	Anh	30/04/2007	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	6,2	7.0	Đạt	
4	OTO.023TP1.06	Trịnh Văn	Anh	27/01/2008	TTYT Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	4.2	7.0	Không đạt	
5	OTO.023TP1.08	Hồ Thái	Bảo	23/12/2007	BVND Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023TP1	5,8	7.0	Đạt	
6	OTO.023TP1.09	Lương Văn	Bình	04/12/2007	BV 4 - Quân đoàn 4, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023TP1	6.0	7.0	Đạt	
7	OTO.023TP1.10	Đặng Thế	Duyệt	25/01/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	9.0	8.0	Đạt	
8	OTO.023TP1.12	Đào Bùi Khánh	Dương	02/06/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	4.6	7.0	Không đạt	
9	OTO.023TP1.11	Nguyễn Đức	Dương	20/04/2008	Johor, Malaysia	Công nghệ ô tô 023TP1	7,8	7.0	Đạt	
10	OTO.023TP1.13	Nguyễn Khắc	Đạt	21/05/2008	BV Hùng Vương, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023TP1	5,4	7.0	Đạt	
11	OTO.023TP1.14	Trần Văn Hải	Đăng	18/06/2008	BV Từ Dũ, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023TP1	7,4	7.0	Đạt	
12	OTO.023TP1.15	Lê Trung	Đức	02/03/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	7,6	8.0	Đạt	
13	OTO.023TP1.17	Nguyễn Đình	Đức	09/01/2008	X. Tam Đồng, T. Nghệ An	Công nghệ ô tô 023TP1	7,8	7,5	Đạt	
14	OTO.023TP1.16	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	04/12/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	8.0	7.0	Đạt	
15	OTO.023TP1.18	Nguyễn Trần Hoàng	Hải	10/11/2007	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	5.0	7.0	Đạt	
16	OTO.023TP1.19	Nguyễn Văn	Hiếu	28/03/2008	BV 4 - Quân đoàn 4, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023TP1	9,8	8.0	Đạt	
17	OTO.023TP1.28	Trần Văn	Hoàng	05/07/2007	X. Toàn Lưu, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	7,4	7,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
18	OTO.023TP1.21	Hồ Khắc	Hùng	28/07/2007	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	8,2	7.0	Đạt	
19	OTO.023TP1.22	Dương Văn	Huy	27/10/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	8,4	7.0	Đạt	
20	OTO.023TP1.23	Nguyễn Trường Quang	Huy	18/05/2008	BV Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	9,4	7,5	Đạt	
21	OTO.023TP1.25	Phạm Trung	Kiên	23/08/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	6,6	7.0	Đạt	
22	OTO.023TP1.26	Phan Văn	Khải	18/11/2008	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	7,6	8.0	Đạt	
23	OTO.023TP1.27	Lê Nam	Khánh	02/09/2008	X. Nghĩa Hành, T. Nghệ An	Công nghệ ô tô 023TP1	8.0	7.0	Đạt	
24	OTO. 023TP2.1	Đặng	Luân	28/08/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP1	6,8	7.0	Đạt	
25	OTO. 023TP2.3	Đinh Xuân	Mạnh	13/06/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,4	7.0	Đạt	
26	OTO. 023TP2.2	Lê Văn	Mạnh	28/09/2007	BV Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	5,8	7.0	Đạt	
27	OTO. 023TP2.4	Nguyễn Hữu Bảo	Nam	08/08/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
28	OTO. 023TP2.5	Võ Duy	Nam	06/05/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,8	7,5	Đạt	
29	OTO. 023TP2.6	Lê Viết	Nghĩa	20/04/2008	X. Cẩm Hưng, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,6	7.0	Đạt	
30	OTO. 023TP2.7	Nguyễn Đình	Ngọc	20/08/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,2	7,5	Đạt	
31	OTO. 023TP2.9	Trần Long	Nhật	28/11/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8.0	7,5	Đạt	
32	OTO. 023TP2.8	Trần Sỹ Long	Nhật	27/04/2008	X. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,6	7.0	Đạt	
33	OTO. 023TP2.10	Nguyễn Bá	Phong	16/05/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,2	7,5	Đạt	
34	OTO. 023TP2.11	Nguyễn Đình	Phong	22/06/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,6	7.0	Đạt	
35	OTO. 023TP2.12	Hoàng Văn	Quân	13/05/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,2	7.0	Đạt	
36	OTO. 023TP2.13	Trần Danh	Quân	26/02/2008	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,8	7.0	Đạt	
37	OTO. 023TP2.15	Trần Hậu	Quân	14/05/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,2	7,5	Đạt	
38	OTO. 023TP2.17	Phan Mạnh	Tân	08/08/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	5.0	7,5	Đạt	
39	OTO. 023TP2.18	Trần Huy	Tổ	15/10/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,2	7,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
40	OTO. 023TP2.20	Dương Tấn	Thông	07/06/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	10.0	8.0	Đạt	
41	OTO. 023TP2.22	Nguyễn Như	Trường	21/01/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	8,6	7.0	Đạt	
42	OTO. 023TP2.25	Đào Xuân	Vũ	08/03/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	6,6	7,5	Đạt	
43	OTO. 023TP2.26	Lê Đăng	Vũ	02/01/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,2	7.0	Đạt	
44	OTO. 023TP2.24	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/02/2008	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	6,8	7,5	Đạt	
45	OTO. 023TP2.23	Nguyễn Văn	Vũ	30/09/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,8	7,5	Đạt	
46	OTO. 023TP2.27	Trần Gia	Vỹ	04/05/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023TP2	7,4	7,5	Đạt	
47	OTO. 023TP2.28	Mai Việt	Xuân	11/04/2008	BV Phụ sản TW, Hà Nội	Công nghệ ô tô 023TP2	4.4	8.0	Không đạt	
48	DL.023TP.02	Nguyễn Đình Hoài	Bảo	08/08/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8.0	6.0	Đạt	
49	DL.023TP.01	Nguyễn Hữu	Bảo	24/02/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,4	5,5	Đạt	
50	DL.023TP.03	Nguyễn Văn	Cường	10/07/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,6	7.0	Đạt	
51	DL.023TP.04	Nguyễn Trung	Dũng	03/08/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	5,8	6,5	Đạt	
52	DL.023TP.06	Lê Đăng	Dương	04/10/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9,6	7,5	Đạt	
53	DL.023TP.05	Nguyễn Thái	Dương	27/05/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,6	7.0	Đạt	
54	DL.023TP.07	Hoàng Minh	Đạo	13/07/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9.0	7.0	Đạt	
55	DL.023TP.08	Phạm Tiến	Đạt	04/02/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8.0	7.0	Đạt	
56	DL.023TP.09	Trần Trường	Giang	04/04/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,2	6,5	Đạt	
57	DL.023TP.10	Mai Trung	Hiếu	10/08/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	7,6	6,5	Đạt	
58	DL.023TP.11	Trần Văn	Hiếu	24/08/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	6,6	7.0	Đạt	
59	DL.023TP.13	Đặng Văn	Hùng	04/06/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	6,2	7.0	Đạt	
60	DL.023TP.12	Lê Quang	Hùng	20/02/2007	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,6	6,5	Đạt	
61	DL.023TP.14	Nguyễn Tông Gia	Huy	07/09/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,8	7,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
62	DL.023TP.16	Nguyễn Duy	Khánh	02/09/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9,2	8.0	Đạt	
63	DL.023TP.17	Hoàng Lê Văn	Long	10/02/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	6,6	7.0	Đạt	
64	DL.023TP.18	Nguyễn Hoàng	Long	14/04/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8.0	7.0	Đạt	
65	DL.023TP.19	Nguyễn Đình	Lực	19/05/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8.0	7.0	Đạt	
66	DL.023TP.20	Trần Quốc	Nam	08/09/2007	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	6,6	7.0	Đạt	
67	DL.023TP.21	Đinh Nguyễn Thảo	Nguyên	17/12/2007	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8.0	6,5	Đạt	
68	DL.023TP.22	Nguyễn Khắc	Nhân	12/12/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9.0	7.0	Đạt	
69	DL.023TP.23	Lê Văn	Nhất	11/02/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,8	7.0	Đạt	
70	DL.023TP.24	Nguyễn Doãn	Nhật	13/10/2006	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9,4	5,5	Đạt	
71	DL.023TP.25	Dương Nhật	Phong	14/11/2007	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	7,6	7.0	Đạt	
72	DL.023TP.26	Nguyễn Hữu Hoàng	Phúc	14/06/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	9,2	7.0	Đạt	
73	DL.023TP.27	Nguyễn Văn	Quảng	07/10/2008	X. Cẩm Bình, Quảng Bình	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	6,8	6.0	Đạt	
74	DL.023TP.28	Nguyễn Đình	Quân	21/12/2008	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,6	7.0	Đạt	
75	DL.023TP.29	Phan Văn Trường	Quyền	26/07/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,8	7.0	Đạt	
76	DL.023TP.30	Phạm Đình	Tiền	15/02/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	7,2	7.0	Đạt	
77	DL.023TP.31	Bùi Văn	Thông	21/03/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,8	7.0	Đạt	
78	DL.023TP.32	Lê Minh	Vũ	17/04/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 023TP	8,6	7,5	Đạt	
79	HA.023TP.01	Nguyễn Gia Khánh	An	17/02/2008	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,6	6.0	Đạt	
80	HA.023TP.03	Nguyễn Quốc	Bảo	28/09/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,6	6.0	Đạt	
81	HA.023TP.04	Nguyễn Danh	Cường	11/06/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,4	7.0	Đạt	
82	HA.023TP.05	Đặng Quang	Chung	26/06/2006	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	6,6	5.0	Đạt	
83	HA.023TP.07	Nguyễn Tiến	Dũng	06/11/2007	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,4	6.0	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
84	HA.023TP.06	Nguyễn Xuân	Dũng	11/02/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,6	4.0	Không đạt	
85	HA.023TP.11	Bùi Đức	Hoàng	12/10/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7,8	6.0	Đạt	
86	HA.023TP.12	Dương Trí	Hùng	05/06/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7,8	6.0	Đạt	
87	HA.023TP.13	Nguyễn Văn Tuấn	Hùng	09/09/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7,8	7.0	Đạt	
88	HA.023TP.14	Phạm Xuân	Kiều	02/01/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7,2	6.0	Đạt	
89	HA.023TP.16	Lê Huy	Phong	06/12/2007	X. Đức Trọng, T. Lâm Đồng	Hàn 023TP	7,4	4.0	Không đạt	
90	HA.023TP.17	Lương Văn	Phúc	21/11/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,2	8.0	Đạt	
91	HA.023TP.20	Nguyễn Văn Thế	Thành	16/09/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	8,6	6.0	Đạt	
92	HA.023TP.21	Nguyễn Tiến	Việt	14/04/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7.0	8.0	Đạt	
93	HA.023TP.23	Trần Văn	Vũ	04/12/2008	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7.0	4.0	Không đạt	
94	HA.023TP.22	Nguyễn Anh	Vũ	19/11/2007	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Hàn 023TP	7,8	6.0	Đạt	
95	CN.023TP.01	Đình Văn	Anh	03/02/1989	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,2	8,5	Đạt	
96	CN.023TP.23	Nguyễn Tiến	Chương	21/09/1989	X. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9.0	9.0	Đạt	
97	CN.023TP.24	Võ Thị	Dung	15/05/1990	X. Phúc Trạch, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,8	8.0	Đạt	
98	CN.023TP.02	Phan Thị Tâm	Duyên	05/06/1997	X. Thạch Khê, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,4	8,5	Đạt	
99	CN.023TP.03	Nguyễn Văn	Dương	07/09/1980	X. Gia Hanh, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8.0	Đạt	
100	CN.023TP.04	Đậu Đình	Đại	27/04/1997	Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	10.0	8,5	Đạt	
101	CN.023TP.26	Lưu Thị	Giang	13/02/1994	X. Hồng Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,4	8,5	Đạt	
102	CN.023TP.27	Đào Thị	Hải	19/07/1995	X. Đức Thịnh, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8,5	Đạt	
103	CN.023TP.05	Chu Quang	Hân	21/11/1968	Phường Trường Vinh, T. Nghệ An	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,2	8.0	Đạt	
104	CN.023TP.06	Lê Thị	Hoa	14/06/1994	X. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8.0	Đạt	
105	CN.023TP.07	Trương Thị	Hoài	10/12/1995	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	10.0	7,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
106	CN.023TP.08	Phan Thị	Huyền	30/08/1990	X. Đồng Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8,5	Đạt	
107	CN.023TP.25	Lê Thị	Hương	06/07/1988	X. Mai Phụ, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,2	7.0	Đạt	
108	CN.023TP.09	Trần Thị	Hương	26/12/1983	X. Việt Xuyên, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,4	8,5	Đạt	
109	CN.023TP.10	Nguyễn Thị	Lành	10/05/1990	X. Đồng Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
110	CN.023TP.11	Nguyễn Thị	Liên	20/02/1987	X. Hưng Nguyên Nam, T. Nghệ An	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9.0	8.0	Đạt	
111	CN.023TP.12	Phạm Thị Thùy	Linh	30/04/2005	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,2	7,5	Đạt	
112	CN.023TP.13	Lê Thị	Loan	08/08/1992	X. Cẩm Hưng, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,8	8,5	Đạt	
113	CN.023TP.22	Nguyễn Đình	Long	20/11/1992	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,4	8,5	Đạt	
114	CN.023TP.14	Hoàng Thị	Minh	06/07/1993	X. Yên Trung, T. Nghệ An	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8.0	Đạt	
115	CN.023TP.15	Trần Đức	Nhật	07/05/1988	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	9.0	Đạt	
116	CN.023TP.16	Lê Thị	Nhi	11/02/1992	X. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,8	8.0	Đạt	
117	CN.023TP.17	Nguyễn Thị	Phượng	12/09/1991	X. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8,5	Đạt	
118	CN.023TP.18	Hồ Huy	Thắng	07/01/2000	X. Tùng Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
119	CN.023TP.19	Lê Thị Ái	Thơ	21/02/1992	X. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	8.0	Đạt	
120	CN.023TP.28	Nguyễn Đình	Thuận	01/08/1983	X. Tùng Lộc, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,8	8,5	Đạt	
121	CN.023TP.20	Phan Thị Như	Ý	02/09/1989	X. Đức Thịnh, T. Hà Tĩnh	Chăn nuôi - Thú y 023TP	9,6	9.0	Đạt	
122	CSSD.023TP.01	Cao Thiên	Anh	24/01/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	7,8	6.0	Đạt	
123	CSSD.023TP.02	Nguyễn Thị Phương	Chi	11/02/2007	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,2	7.0	Đạt	
124	CSSD.023TP.03	Dương Thị	Diệu	04/11/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,2	7.0	Đạt	
125	CSSD.023TP.04	Dương Thị Mỹ	Duyên	19/04/2008	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	7,8	7.0	Đạt	
126	CSSD.023TP.05	Đậu Ngọc	Hà	12/03/2008	Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,6	7,5	Đạt	
127	CSSD.023TP.07	Đinh Thị Khánh	Huyền	20/04/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,4	6,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
128	CSSD.023TP.08	Nguyễn Mai	Lan	10/07/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	7,4	8.0	Đạt	
129	CSSD.023TP.09	Nguyễn Thị	Lan	28/10/2007	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,6	8.0	Đạt	
130	CSSD.023TP.10	Bùi Khánh	Linh	01/01/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,4	8.0	Đạt	
131	CSSD.023TP.11	Hoàng Thị Thùy	Linh	24/02/2008	X. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,4	7.0	Đạt	
132	CSSD.023TP.12	Nguyễn Thị Diệu	Linh	13/10/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8.0	8.0	Đạt	
133	CSSD.023TP.13	Nguyễn Trà	My	14/08/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,8	8,5	Đạt	
134	CSSD.023TP.14	Đặng Thị	Nhàn	15/05/2007	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9,6	8,5	Đạt	
135	CSSD.023TP.15	Nguyễn Thị Yên	Nhi	16/02/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9.0	7.0	Đạt	
136	CSSD.023TP.18	Trần Thị	Quỳnh	25/05/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,6	7,5	Đạt	
137	CSSD.023TP.19	Trần Như	Sương	21/10/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	7,8	8.0	Đạt	
138	CSSD.023TP.21	Nguyễn Thị Hoài	Thu	10/08/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,2	8.0	Đạt	
139	CSSD.023TP.22	Nguyễn Thị	Thương	24/06/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	9.0	7,5	Đạt	
140	CSSD.023TP.24	Tôn Nữ Kiều	Trang	03/11/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8.0	7.0	Đạt	
141	CSSD.023TP.23	Nguyễn Thị	Trâm	17/12/2008	X. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,2	6,5	Đạt	
142	CSSD.023TP.25	Hoàng Thị Phương	Uyên	18/02/2007	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Chăm sóc sắc đẹp 023TP	8,6	7.0	Đạt	
143	IT.023TP.01	Đậu Văn Hoàng	Anh	26/02/2008	BV Cẩm Xuyên, X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	9,2	7.0	Đạt	
144	IT.023TP.02	Phạm Tiến	Bảo	26/09/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,6	5.0	Đạt	
145	IT.023TP.03	Đậu Văn	Dũng	16/12/2008	BV Cẩm Xuyên, X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	7,6	7,5	Đạt	
146	IT.023TP.04	Lê Phương	Duy	01/10/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	7,8	7,5	Đạt	
147	IT.023TP.05	Võ Tá	Đại	17/07/2007	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
148	IT.023TP.07	Đinh Xuân	Hùng	13/06/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,4	6.0	Đạt	
149	IT.023TP.09	Nguyễn Văn Tuấn	Khoa	21/01/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8.0	6,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
150	IT.023TP.08	Phạm Văn	Khoa	27/10/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,8	5.0	Đạt	
151	IT.023TP.10	Lê Quốc	Linh	11/09/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	6,8	7.0	Đạt	
152	IT.023TP.11	Nguyễn Đình	Mạnh	15/11/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	7,8	5.0	Đạt	
153	IT.023TP.12	Nguyễn Tiến	Mạnh	28/12/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,4	8.0	Đạt	
154	IT.023TP.13	Trần Thị Thanh	Nhân	30/09/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,2	6,5	Đạt	
155	IT.023TP.16	Lê Anh	Quân	03/06/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,8	8.0	Đạt	
156	IT.023TP.18	Kiều Tiến	Sông	27/08/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	9,2	9.0	Đạt	
157	IT.023TP.20	Nguyễn Anh	Tuấn	02/05/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	5,2	6.0	Đạt	
158	IT.023TP.21	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	20/07/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	7,4	6,5	Đạt	
159	IT.023TP.19	Trần Bá	Tuấn	04/04/2007	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,8	5,5	Đạt	
160	IT.023TP.22	Phạm Văn	Triết	30/01/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	9,4	7.0	Đạt	
161	IT.023TP.23	Lê Văn	Trường	08/04/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	9,6	7,5	Đạt	
162	IT.023TP.24	Nguyễn Văn Thế	Viễn	12/07/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023TP	8,4	7.0	Đạt	
163	TQ.023TP.02	Lê Ngọc	An	26/10/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9.0	7.0	Đạt	
164	TQ.023TP.01	Nguyễn Thị	An	12/11/2006	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	6.0	5,5	Đạt	
165	TQ.023TP.03	Trần Thị Vân	Anh	06/11/2007	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	3.0	5.0	Không đạt	
166	TQ.023TP.04	Lê Thị Hoài	Băng	06/10/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,3	6,5	Đạt	
167	TQ.023TP.06	Nguyễn Thảo Phương	Đan	29/08/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,3	7.0	Đạt	
168	TQ.023TP.07	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	03/11/2007	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	7,5	5,5	Đạt	
169	TQ.023TP.08	Hồ Trần Thuý	Hoài	14/05/2008	BVĐK Bình Dương	Tiếng Trung Quốc 023TP	3.8	7.0	Không đạt	
170	TQ.023TP.09	Đồng Thị Diệu	Huyền	29/01/2008	BVPS Nam Định	Tiếng Trung Quốc 023TP	9.0	6,5	Đạt	
171	TQ.023TP.10	Nguyễn Thị Hà	Linh	03/06/2008	X. Cẩm Bình, Cẩm Xuyên	Tiếng Trung Quốc 023TP	6,8	7,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
172	TQ.023TP.13	Nguyễn Thị Hoàng	Lương	08/02/2008	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,3	8,5	Đạt	
173	TQ.023TP.12	Trần Thị Hiền	Lương	14/10/2008	BVĐK Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	8,3	8.0	Đạt	
174	TQ.023TP.14	Lê Thị Trà	My	23/12/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	8,3	8,5	Đạt	
175	TQ.023TP.15	Nguyễn Thị Lê	Nhi	23/03/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	10.0	9.0	Đạt	
176	TQ.023TP.17	Phan Thị Kiều	Oanh	20/12/2007	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	7.0	8.0	Đạt	
177	TQ.023TP.18	Nguyễn Đăng	Quốc	05/08/2008	BVĐK Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,8	6,5	Đạt	
178	TQ.023TP.19	Trần Văn	Tài	01/07/2007	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,3	5.0	Đạt	
179	TQ.023TP.20	Trần Phúc	Tiến	15/10/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	8,5	6.0	Đạt	
180	TQ.023TP.21	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	21/01/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,5	7.0	Đạt	
181	TQ.023TP.22	Đặng Bá Anh	Tuấn	01/11/2008	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,5	7.0	Đạt	
182	TQ.023TP.23	Trần Thị Ánh	Tuyết	02/01/2007	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	7,3	6,5	Đạt	
183	TQ.023TP.24	Nguyễn Hữu	Thành	05/05/2007	X. Yên Hòa, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	7,8	5.0	Đạt	
184	TQ.023TP.26	Dương Thị	Thùy	04/02/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,3	7.0	Đạt	
185	TQ.023TP.27	Hoàng Thị Hương	Trà	20/11/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	10.0	9,5	Đạt	
186	TQ.023TP.28	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	08/12/2008	BVĐK Thống Nhất, TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc 023TP	7,8	8.0	Đạt	
187	TQ.023TP.29	Lê Thị Tổ	Uyên	31/05/2008	Đắk Lắk	Tiếng Trung Quốc 023TP	8,8	8,5	Đạt	
188	TQ.023TP.30	Nguyễn Đình Hoàng	Vũ	14/10/2008	BVĐK Bình Dương	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,5	6.0	Đạt	
189	TQ.023TP.31	Bùi Thị Hà	Vy	12/07/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	8.0	7,5	Đạt	
190	TQ.023TP.32	Nguyễn Thị Yến	Vy	16/09/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9,5	9.0	Đạt	
191	TQ.023TP.16	Võ Thị Hoàng	Yến	28/05/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023TP	9.0	5,5	Đạt	
192	NH.023TP.01	Võ Thị Lan	Anh	11/04/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7,8	9	Đạt	
193	NH.023TP.03	Lưu Như	Đạt	26/11/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7.0	7	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
194	NH.023TP.04	Ngô Thị Trà	Giang	09/06/2008	X. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7,6	8	Đạt	
195	NH.023TP.05	Nguyễn Thị Trà	Giang	29/10/2007	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	6,4	8	Đạt	
196	NH.023TP.07	Trương Thị Hồng	Huệ	22/05/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	6.0	8	Đạt	
197	NH.023TP.08	Dương Thị Khánh	Huyền	16/08/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	6.0	7	Đạt	
198	NH.023TP.09	Đặng Thị	Huyền	26/09/2006	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	3.0	6	Không đạt	
199	NH.023TP.10	Trần Đức	Mạnh	05/03/2008	P. Thành sen, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	5.0	8	Đạt	
200	NH.023TP.11	Trần Văn	Mạnh	20/08/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	8.0	7	Đạt	
201	NH.023TP.12	Nguyễn Bá	Nghĩa	21/11/2007	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	8.0	7	Đạt	
202	NH.023TP.13	Lê Đình	Phúc	08/04/2007	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7,4	7	Đạt	
203	NH.023TP.14	Phan Tiến	Sỹ	27/07/2008	TTYT Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	0.0	6	Không đạt	Vắng thi LT
204	NH.023TP.16	Cao Thị Quỳnh	Trang	26/06/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7.0	9	Đạt	
205	NH.023TP.17	Nguyễn Văn	Ý	25/09/2008	X. Cẩm Trung, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023TP	7,6	9	Đạt	
206	NA.023TP.01	Nguyễn Gia	Bảo	27/03/2008	X. Hương Khê, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8.0	5.0	Đạt	
207	NA.023TP.02	Trần Văn	Bảo	21/11/2008	X. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,2	8.0	Đạt	
208	NA.023TP.05	Nguyễn Công Quang	Diệu	26/02/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9.0	7.0	Đạt	
209	NA.023TP.07	Trương Quang	Đô	15/08/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,6	7.0	Đạt	
210	NA.023TP.06	Trần Thị	Dung	01/06/1991	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,2	6,5	Đạt	
211	NA.023TP.09	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28/01/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,2	8.0	Đạt	
212	NA.023TP.10	Đào Văn	Hiếu	26/07/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	6,8	5.0	Đạt	
213	NA.023TP.11	Hoàng Ngọc	Hiếu	11/10/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,6	7,5	Đạt	
214	NA.023TP.12	Nguyễn Đình	Hoà	18/04/2008	P. P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	6,6	8,5	Đạt	
215	NA.023TP.13	Trần Văn	Hoàng	26/11/2008	X. Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,8	5,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
216	NA.023TP.14	Phan Tuấn	Hùng	14/06/2008	X. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8.0	6,5	Đạt	
217	NA.023TP.15	Nguyễn Thị	Lành	20/09/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,8	7.0	Đạt	
218	NA.023TP.17	Nguyễn Thị Khánh	Ly	19/08/2008	X. Đồng Tiến, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,6	5.0	Đạt	
219	NA.023TP.18	Nguyễn Thị	Lý	06/03/1988	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,6	7,5	Đạt	
220	NA.023TP.25	Phan Hồng	Thạch	18/09/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,4	5,5	Đạt	
221	NA.023TP.26	Lê Quang	Thành	17/09/2008	X. Cẩm Bình, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	6,4	8,5	Đạt	
222	NA.023TP.27	Trần Thị Anh	Thơ	24/11/2008	X. Thạch Xuân, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,2	7,5	Đạt	
223	NA.023TP.28	Phan Thị	Thúy	06/05/2003	X. Vũ Quang, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,4	7,5	Đạt	
224	NA.023TP.22	Lê Thị	Tiếp	31/07/2007	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8.0	8,5	Đạt	
225	NA.023TP.23	Nguyễn Tiến	Tú	20/06/2005	X. Kỳ Khang, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9.0	7,5	Đạt	
226	NA.023TP.24	Nguyễn Hữu	Tùng	23/09/2004	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9.0	8,5	Đạt	
227	NA.023TP.29	Dương Thị	Vân	27/03/2008	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	9,2	7.0	Đạt	
228	NA.023TP.31	Chu Văn	Vũ	16/04/2008	X. Thiên Cẩm, T. Hà Tĩnh	Kỹ thuật chế biến món ăn 023TP	8,8	8.0	Đạt	
229	OTO.023KA2.03	Nguyễn Đình	Cường	02/05/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	8.0	7.0	Đạt	
230	OTO.023KA2.04	Nguyễn Anh	Duy	16/11/2008	Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô 023KA2	6,8	8.0	Đạt	
231	OTO.023KA2.05	Nguyễn Tiến	Đạt	01/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,4	7,5	Đạt	
232	OTO.023KA2.28	Lê Quang	Đức	11/06/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	8,4	8,5	Đạt	
233	OTO.023KA2.07	Nguyễn Tiến	Giang	30/10/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	8.0	7.0	Đạt	
234	OTO.023KA2.08	Sử Văn	Hải	03/09/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7.0	8.0	Đạt	
235	OTO.023KA2.10	Nguyễn Lương	Hoàng	21/09/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,2	7,5	Đạt	
236	OTO.023KA2.12	Phạm Hữu	Hung	29/11/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	5,8	7.0	Đạt	
237	OTO.023KA2.13	Nguyễn Hải	Lâm	09/08/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	8.0	7.0	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
238	OTO.023KA2.14	Lê Hoàng	Long	13/02/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,4	7.0	Đạt	
239	OTO.023KA2.15	Nguyễn Hoàng	Long	16/03/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	6,8	7.0	Đạt	
240	OTO.023KA2.16	Lê Nhật	Minh	16/12/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,8	8.0	Đạt	
241	OTO.023KA2.18	Nguyễn Anh	Nam	14/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	8,2	7,5	Đạt	
242	OTO.023KA2.20	Trần Đức	Phước	14/09/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,2	7.0	Đạt	
243	OTO.023KA2.21	Hoàng Xuân	Sang	23/12/2008	Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,6	8.0	Đạt	
244	OTO.023KA2.24	Trần Phúc	Thành	17/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ ô tô 023KA2	7,2	6,5	Đạt	
245	TQ.023KA.02	Đặng Lê Tuấn	Anh	29/06/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,5	8.0	Đạt	
246	TQ.023KA.01	Nguyễn Văn	Anh	16/09/2008	BV Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	5,5	5,5	Đạt	
247	TQ.023KA.03	Phan Gia	Bảo	18/08/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,3	8,5	Đạt	
248	TQ.023KA.04	Nguyễn Cao Thùy	Diên	04/11/2008	BVĐK Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	6,8	5.0	Đạt	
249	TQ.023KA.05	Nguyễn Huyền	Diệu	13/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9.0	6.0	Đạt	
250	TQ.023KA.06	Hoàng Thị Thùy	Dung	22/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8.0	6.0	Đạt	
251	TQ.023KA.07	Nguyễn Quốc	Duy	24/09/2008	TYT Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,5	5.0	Đạt	
252	TQ.023KA.08	Nguyễn Văn	Đạt	12/06/2008	BVĐK Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9,8	9,5	Đạt	
253	TQ.023KA.09	Nguyễn Trường	Giang	24/06/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8.0	8,5	Đạt	
254	TQ.023KA.11	Hồ Thị	Hà	06/11/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9,5	8.0	Đạt	
255	TQ.023KA.10	Nguyễn Đình	Hà	07/10/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,3	6,5	Đạt	
256	TQ.023KA.12	Đàm Văn	Hưng	11/04/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	4.8	5.0	Không đạt	
257	TQ.023KA.13	Hồng Nguyễn	Hưng	19/08/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	6,3	6,5	Đạt	
258	TQ.023KA.14	Lê Thị Mai	Khanh	04/11/2008	TYT Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,5	8.0	Đạt	
259	TQ.023KA.19	Nguyễn Thị Khánh	Linh	14/04/2008	TYT Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,5	9.0	Đạt	

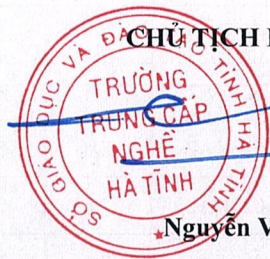
TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
260	TQ.023KA.16	Phan Văn	Linh	13/09/2008	Trạm xá Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	6,5	7.0	Đạt	
261	TQ.023KA.17	Trần Thị Diệu	Linh	08/03/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,5	7,5	Đạt	
262	TQ.023KA.18	Trần Thị Hà	Linh	01/09/2008	BVĐK Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8.0	7.0	Đạt	
263	TQ.023KA.20	Phan Thị Trà	My	15/02/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	5,3	7,5	Đạt	
264	TQ.023KA.21	Tăng Thị Diễm	My	06/03/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9,8	9,5	Đạt	
265	TQ.023KA.22	Tô Thị Mai	Na	10/06/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	2.8	7.0	Không đạt	
266	TQ.023KA.23	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	19/01/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	10.0	5.0	Đạt	
267	TQ.023KA.24	Nguyễn Thị	Ngân	02/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,3	5,5	Đạt	
268	TQ.023KA.25	Nguyễn Long	Nhật	06/11/2008	TYT Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8.0	7.0	Đạt	
269	TQ.023KA.26	Nguyễn Yên	Nhi	07/08/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,8	8,5	Đạt	
270	TQ.023KA.28	Lê Quỳnh	Như	17/09/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9,5	5,5	Đạt	
271	TQ.023KA.27	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/01/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,8	5,5	Đạt	
272	TQ.023KA.30	Nguyễn Anh	Tú	16/09/2008	BVĐK Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	9,3	7,5	Đạt	
273	TQ.023KA.31	Nguyễn Thị	Thu	16/06/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,5	8,5	Đạt	
274	TQ.023KA.32	Nguyễn Anh	Thư	21/03/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,3	7.0	Đạt	
275	TQ.023KA.34	Trần Đại	Tráng	14/03/2007	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	8,5	7,5	Đạt	
276	TQ.023KA.35	Nguyễn Quốc	Việt	25/04/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,8	7,5	Đạt	
277	TQ.023KA.36	Phan Thị Hải	Yến	20/05/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Tiếng Trung Quốc 023KA	7,5	6,5	Đạt	
278	IT.023KA2.02	Nguyễn Việt	Đức	02/02/2008	X. Kỳ Khang, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	9,4	9.0	Đạt	
279	IT.023KA2.03	Dương Thị Hoàng	Hà	13/03/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	5,2	7,5	Đạt	
280	IT.023KA2.04	Nguyễn Dương Huy	Hoàng	09/12/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,6	6,5	Đạt	
281	IT.023KA2.05	Nguyễn Quốc	Hoàng	28/06/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,8	5,5	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
282	IT.023KA2.06	Trần Thị	Hồng	13/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,4	6,5	Đạt	
283	IT.023KA2.07	Đặng Lâm	Hùng	09/08/2007	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,8	6.0	Đạt	
284	IT.023KA2.08	Dương Thị Tú	Hường	03/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,8	6,5	Đạt	
285	IT.023KA2.09	Lê Anh	Kiệt	18/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,4	7.0	Đạt	
286	IT.023KA2.10	Trần Thế	Kỳ	16/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,6	6.0	Đạt	
287	IT.023KA2.11	Hồ Xuân	Khiếu	27/10/2008	X. Kỳ Khang, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	9,2	6,5	Đạt	
288	IT.023KA2.13	Nguyễn Thành	Long	08/11/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,2	7.0	Đạt	
289	IT.023KA2.14	Võ Nguyễn Quốc	Long	08/04/2008	BVĐK Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,6	6,5	Đạt	
290	IT.023KA2.15	Cao Nguyễn Quang	Minh	12/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,6	6,5	Đạt	
291	IT.023KA2.16	Nguyễn Thị Trà	Minh	02/02/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	9,2	8.0	Đạt	
292	IT.023KA2.17	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	16/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	6,8	5,5	Đạt	
293	IT.023KA2.19	Nguyễn Văn	Tuấn	13/07/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,8	6.0	Đạt	
294	IT.023KA2.20	Nguyễn Hoàng	Tý	24/05/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,8	6.0	Đạt	
295	IT.023KA2.21	Nguyễn Phước	Thành	22/11/2008	BVĐK xã Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	9,2	8.0	Đạt	
296	IT.023KA2.22	Nguyễn Tiến	Thành	24/05/2008	BVĐK xã Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,8	7,5	Đạt	
297	IT.023KA2.23	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/08/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8.0	5,5	Đạt	
298	IT.023KA2.24	Nguyễn Đức	Thắng	10/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,8	5,5	Đạt	
299	IT.023KA2.25	Trần Phúc	Thuận	11/12/2008	TYT Dĩ An, TP Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin 023KA2	9.0	8,5	Đạt	
300	IT.023KA2.26	Bùi Văn	Trọng	02/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	7,4	6,5	Đạt	
301	IT.023KA2.27	Hồ Văn	Trung	19/06/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	9.0	6.0	Đạt	
302	IT.023KA2.28	Phan Đình	Xu	08/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin 023KA2	8,8	8,5	Đạt	
303	NH.023KA2.01	Bùi Thị Kim	Anh	11/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiệp vụ nhà hàng 023KA2	8,4	9.0	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
304	NH.023KA2.02	Dương Xuân	Anh	14/03/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8,2	6,5	Đạt	
305	NH.023KA2.04	Trương Gia	Bảo	13/11/2008	P. Sông Trí, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,8	7.0	Đạt	
306	NH.023KA2.05	Dương Xuân	Bình	21/03/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8.0	8.0	Đạt	
307	NH.023KA2.10	Chu Thị Huyền	Giang	21/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,6	8.0	Đạt	
308	NH.023KA2.11	Hà Thị Hương	Giang	17/10/2007	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
309	NH.023KA2.13	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	17/05/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	4.4	6.0	Không đạt	
310	NH.023KA2.16	Dương Thị Thùy	Linh	13/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,4	7.0	Đạt	
311	NH.023KA2.15	Lê Nguyễn Thùy	Linh	14/05/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	5,8	6,5	Đạt	
312	NH.023KA2.17	Phan Nhật	Long	30/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
313	NH.023KA2.18	Trần Thị Hồng	Mai	12/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	6,4	8.0	Đạt	
314	NH.023KA2.19	Ngô Phương Trà	My	27/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,4	7.0	Đạt	
315	NH.023KA2.20	Võ Văn	Nam	18/12/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8,2	7.0	Đạt	
316	NH.023KA2.22	Đào Thị Tuyết	Nhi	29/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,2	8,5	Đạt	
317	NH.023KA2.25	Nguyễn Trọng	Phú	23/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8,4	7.0	Đạt	
318	NH.023KA2.28	Đặng Trần Trường	Sinh	18/02/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,4	8.0	Đạt	
319	NH.023KA2.29	Nguyễn Hữu	Tài	03/11/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8,8	8.0	Đạt	
320	NH.023KA2.30	Hoàng Văn	Tú	10/12/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,6	7.0	Đạt	
321	NH.023KA2.31	Nguyễn Hồng	Thắng	20/03/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	7,2	7.0	Đạt	
322	NH.023KA2.32	Cao Thị Hoài	Thu	27/08/2008	P. Sông Trí, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	8,2	7.0	Đạt	
323	NH.023KA2.33	Nguyễn Thị Việt	Trình	28/10/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Nghiep vụ nhà hàng 023KA2	6,6	8,5	Đạt	
324	VN. 023KA2.02	Nguyễn Quốc Nam	Anh	29/08/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	8.0	7.0	Đạt	
325	VN. 023KA2.05	Nguyễn Tiến	Cường	21/09/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	7.0	7.0	Đạt	

TT	Mã số HS/ Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (dd/MM/yyyy)	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Lớp	Môn Lý thuyết chuyên môn	Môn Thực hành	Kết quả	Ghi chú
326	VN. 023KA2.08	Trần Đình	Dịu	08/03/2008	X. Cẩm Lạc, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	6,8	7.0	Đạt	
327	VN. 023KA2.10	Nguyễn Anh	Dũng	10/10/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	7,2	7.0	Đạt	
328	VN. 023KA2.11	Nguyễn Đình	Đạt	11/06/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	7,4	7.0	Đạt	
329	VN. 023KA2.14	Hoàng Văn	Hòa	28/02/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	7.0	7.0	Đạt	
330	VN. 023KA2.15	Nguyễn Hải	Khang	12/11/2008	P. Sông Trí, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	8,4	7.0	Đạt	
331	VN. 023KA2.17	Lê Anh	Nguyên	05/07/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	4.0	6,5	Không đạt	
332	VN. 023KA2.19	Trần Võ Quốc	Pháp	28/11/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	8.0	6.0	Đạt	
333	VN. 023KA2.20	Trần Văn	Quân	08/05/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	9.0	6.0	Đạt	
334	VN. 023KA2.21	Phạm Văn	Quyển	17/12/2007	X. Long Thành, Đồng Nai	Vận hành máy thi công nền 023KA2	6,8	6,5	Đạt	
335	VN. 023KA2.26	Nguyễn Tiến	Thông	10/04/2008	X. Kỳ Văn, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	8.0	7,5	Đạt	
336	VN. 023KA2.24	Phan Quốc	Tuấn	04/04/2008	X. Kỳ Xuân, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	6.0	6.0	Đạt	
337	VN. 023KA2.25	Nguyễn Quốc	Tý	14/12/2008	X. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	Vận hành máy thi công nền 023KA2	8.0	6,5	Đạt	

Danh sách này có: 337 học sinh



*Nguyễn Văn Ngọc

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Trần Thị Dung